

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số:208/2020/HS-ST

Ngày: 25-12-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

+ Ông Phạm Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân T phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Đoàn Dĩ Ly Đan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 224/2020/TLST-HS ngày 3 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: **Nguyễn Tiến T** - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; sinh ngày: 02/10/1999 tại Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật. HKTT: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Buôn bán. Con ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1976. Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1979. Cùng trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình có 02 chị em, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 07/7/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt.

- Người bị hại:

1/ Anh Phan Văn L, sinh năm: 1994. Cư trú: Đường T, Phường D, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2/ Ông Bùi Duy Đ, Sinh năm: 1998, HKTT: 214/5 Tổ 5, khu phố TB, Phường L, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1998, HKTT: Thôn Đ, Xã T, huyện L, Lâm Đồng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Hữu Nguyên S, sinh năm: 1981, HKTT: Đường Đ, phường C, thành phố Đ, Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền trả nợ, Nguyễn Tiến T nảy sinh ý định trộm cắp xe máy để bán lấy tiền. Thực hiện ý định, T lên mạng internet học cách nối đầu IC để nổ máy, khởi động xe mô tô, sau đó chuẩn bị sẵn 01 sợi dây điện dài 18cm, 01 cây lục giác bằng kim loại dạng chữ L nhằm trộm cắp tài sản. Từ ngày 26/6/2020 đến ngày 04/7/2020, T thực hiện 02 vụ trộm cắp xe máy và 01 vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng trưa ngày 26/6/2020, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 49D1 – 577.83 màu đen nhám của chị Nguyễn Thị H (là người yêu của T) từ huyện L lên thành phố Đ để tìm xe máy trộm cắp. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T đi đến khu vực đối diện trường Cao đẳng nghề, Phường D, thành phố Đ thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 49B1 – 808.65, màu đen nhám không có người trông coi, T đi đến dùng lục giác mở ốp nhựa tại vị trí IC và dùng dây điện đấu nối khởi động xe nổ máy rồi điều khiển xe 49B1 – 808.65 vừa trộm cắp được đến cất giấu tại trước khách sạn Rose ở đường S, Phường D, thành phố Đ. Sau đó, T quay lại điều khiển xe 49D1 – 577.83 đến gửi ở nhà hàng BC trên đường H, Phường D, thành phố Đ rồi quay lại đường S lấy xe 49B1 – 808.65 cất giấu lúc trước, điều khiển về thị trấn Đ, huyện L và nhờ K' V cùng lên thành phố Đ để chạy xe 49D1 – 577.83 về lại Lâm Hà. Sau khi về huyện L, tỉnh Lâm Đồng, T gửi xe mô tô biển số 49D1 – 808.65 mới trộm cắp được ở nhà K' V tại thị trấn Đ, huyện L.

Người bị hại là anh: Phan Văn L, sinh năm: 1994, Cư trú: Đường T, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng bị chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 49B1 – 808.65. Kết luận định giá tài sản số 155 ngày 22/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự T phố Đ kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu vàng – đen, BKS: 49B1 – 808.65, số khung: 2601KY200148, SM: KC26E1257746 có giá 38.250.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã xử lý vật chứng trả lại cho anh L 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 49B1 – 808.65. Anh L không có ý kiến thắc mắc gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với Nguyễn Tiến T. (BL 47, 61, 90 – 93).

Lần 2: Trưa ngày 04/7/2020, T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 49D1 – 577.83 lên thành phố Đ tìm xe máy trộm cắp. Khi đến quán Lẩu gà lá é trên đường B, Phường C, thành phố Đ thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, màu đen – vàng, biển số 50N1 – 648.69, không có người trông coi. Cũng như

lần trước, T dùng cây lục giác mở ổ nhựa tại vị trí IC và dùng dây điện đầu nối khởi động xe nổ máy rồi điều khiển xe mô tô 50N1 – 648.69 giấu ở trước nhà số 11/8, đường B, Phường C, thành phố Đ. Sau đó, T điều khiển xe mô tô 49D1 – 577.83 đi đến quán nhậu “Ông uống bà khen” trên đường H, Phường D, thành phố Đ gửi. Sau khi gửi xe T đi xe thô quay lấy xe trộm cắp và chạy về nhà cất giấu và tìm người bán xe.

Người bị hại là anh: Bùi Duy Đ, Sinh năm: 1998, HKTT: Khu phố TB, Phường L, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh bị chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 50N1 – 648.69. Kết luận định giá tài sản số 136 ngày 16/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự T phố Đ kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu vàng – đen, BKS: 50N1 – 648.69, số khung: 2604GY359995, SM: KC26E1206775 có giá 37.200.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an T phố Đ đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Đ 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 50N1 – 648.69. Anh Đ không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Tiên T.

Lần 3: Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản: Sau khi thực hiện 02 lần trộm cắp xe nói trên, do xe mô tô vừa trộm cắp được không có giấy tờ, bán không được giá và chiếc xe mô tô trộm cắp được ở lần 1 có hình dáng bên ngoài giống với chiếc xe của chị Nguyễn Thị H (bạn gái của T), nên T nảy sinh ý định đem xe mô tô Honda Winner, biển số 49D1 – 577.83 của chị Hương đi bán lấy tiền trả nợ. Thực hiện ý định, T lên mạng đặt mua 01 biển số xe giả mang số 49D1 – 577.83 với giá 300.000 đồng và liên lạc với chị Nguyễn Thị Như Q nói với Q đây là xe của T nhưng đứng tên của bạn gái đã chia tay, giờ muốn bán nên nhờ Q giả làm bạn gái của T xác nhận thông tin để T bán xe. Đến ngày 05/7/2020, T điều khiển xe 49B1 – 808.65 đi đến tiệm sửa xe Sáu Vinh ở đường M, Phường D, thành phố Đ gửi cho chủ tiệm là ông Đoàn Ngọc M rồi đi đến quán nhậu “Ông uống bà khen” trên đường H, Phường D, thành phố Đ lấy xe mô tô 49D1 – 577.83 của chị H đến tiệm xe máy “S”, địa chỉ: Đường Đ, Phường C, thành phố Đ bán cho anh Nguyễn Hữu Nguyên S được 22.000.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô 49B1 – 808.65 đi về lại Lâm Hà thay biển số giả mang số 49D1 – 577.83 để sử dụng và không cho chị H biết. Số tiền bán được xe bị cáo đưa cho chị H 20.000.000 đ nhưng chị H không biết đây là số tiền bị cáo bán xe của mình mà có. Đến ngày 7/7/2020, khi T đang ở địa chỉ đường H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng thì bị Cơ quan Công an phát hiện và thu giữ 02 chiếc xe mô tô mà T đã trộm cắp. Tại Cơ quan công an, T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Người bị hại là chị: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1998, HKTT: Thôn TĐ, Xã TH, huyện L, tỉnh Lâm Đồng bị chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Winner,

biển số 49D1 – 577.83. Kết luận định giá tài sản số 137 ngày 15/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự T phố Đ kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu đen – vàng – đỏ, BKS: 49D1 – 577.83, số khung: 2608KY205265, SM: KC26E1270518 có giá 41.850.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã xử lý vật chứng trả lại cho chị H 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 49D1 – 577.83, 01 (một) đăng kí xe 49D1 – 577.83. Chị H đã nhận lại tài sản và yêu cầu T tiếp tục bồi thường số tiền 7.000.000 đồng.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu vàng – đen, BKS: 49B1 – 808.65, số khung: 2601KY200148, SM: KC26E1257746;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu vàng – đen, BKS: 50N1 – 648.69, số khung: 2604GY359995, SM: KC26E1206775;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu đen – vàng – đỏ, BKS: 49D1 – 577.83, số khung: 2608KY205265, SM: KC26E1270518;
- 01 (một) đăng kí xe 49D1 – 577.83;
- 01 (một) sợi dây điện màu đỏ, dài 18cm, lõi đồng, hai đầu được tách phần nhựa;
- 01 (một) cò lê, dùng để mở biển số;
- 01 (một) biển số xe 49D1 – 577.83;
- 20.600.000 đồng. (BL 50 – 52).

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hữu Nguyên S, sinh năm: 1981, HKTT: Đường Đ, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng là người mua của T chiếc xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 49D1 – 577.83. Anh S không biết tài sản trên là T phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình Nguyễn Tiến T đã bồi thường cho anh S số tiền 22.000.000 đồng, anh S không còn yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 234/CT-VKSĐL ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân T phố Đ truy tố Nguyễn Viết T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ Luật hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo T khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Tiến T không khiêu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị về hình phạt:

Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ Luật hình sự. Căn cứ điểm s, b khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T mức hình phạt tù 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” và từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3 xe máy đã được thu hồi và trả cho bị hại là anh Đ, anh L, chị H. Các bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra để xem xét. Riêng số tiền 7.000.000 đồng chị H yêu cầu bị cáo phải trả vì đây là số tiền bị cáo mượn để hùn vốn làm ăn. Xét đây là quan hệ dân sự nên tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khi có yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: Đề tịch thu tiêu hủy 01 (một) sợi dây điện màu đỏ, dài 18cm, lõi đồng, hai đầu được tách phần nhựa; 01 (một) cờ lê, dùng để mở biển số.

Hoàn trả cho bị cáo số tiền 20.600.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiêu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo T là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lên mạng internet học cách nối đầu IC để nổ máy, khởi động xe mô tô, sau đó chuẩn bị sẵn 01 sợi dây điện dài 18cm, 01 cây lục giác bằng kim loại dạng chữ L nhằm lén lút trộm cắp tài sản là 2 xe máy của anh Đ và anh L và lạm dụng lòng tin của chị H là người yêu của bị cáo để chiếm

đoạt 01 xe máy bán lấy tiền tiêu xài là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ Luật hình sự.

Xét tính chất của hành vi phạm tội mà bị cáo là liều lĩnh xem thường pháp luật. Để có tiền tiêu xài bị cáo bất chấp pháp luật dùng thủ đoạn lén lút và lòng tin của người khác để chiếm đoạt tài sản. Việc bị phát hiện và bị bắt là ngoài ý muốn của bị cáo. Vì vậy phải có một mức án nghiêm, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện rèn luyện, tu dưỡng nhằm trở T con người có ích cho bản thân và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng như có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Lĩnh là 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 49B1 – 808.65 theo kết luận định giá tài sản số 155 ngày 22/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự T phố Đ trị giá 38.250.000 đồng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Đ là 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 50N1 – 648.69 theo kết quả định giá tài sản số 136 ngày 16/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự T phố Đ có giá 37.200.000 đồng và tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Hương là 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 49D1 – 577.83 theo kết luận định giá tài sản số 137 ngày 15/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ có giá 41.850.000 đồng. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố với khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 và điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Đối với tội trộm cắp tài sản bị cáo phạm tội 2 lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã T khẩn khai báo, bị hại là anh Đ, anh L có đơn xin giảm nhẹ hành phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo cũng đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh S nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh anh Phan Văn L, anh Bùi Duy Đ, đã nhận lại xe máy, chị Nguyễn Thị H đã nhận lại xe máy và 01 (một) đăng kí

xe 49D1 – 577.83 không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra để xem xét giải quyết. Riêng số tiền 7.000.000 đồng chị H yêu cầu bị cáo trả vì trước đây bị cáo có mượn của chị H sẽ được tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 (một) sợi dây điện màu đỏ, dài 18cm, lõi đồng, hai đầu được tách phần nhựa; 01 (một) cờ lê, dùng để mở biển số đây là công cụ dùng để phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 20.600.000 đồng đây là tiền bị cáo bán xe của chị H, sau đó gia đình bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 22.000.000đ cho người mua xe là anh S vì vậy trả lại cho bị cáo số tiền 20.600.000 đồng.

Đối với biển số xe 49D1 – 577.83 do T đặt làm giả trên mạng, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ tiếp tục tạm giữ để xác minh và làm rõ đối tượng làm giả biển số.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị H là bạn gái của Nguyễn Tiến T cùng ở tại đường H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; K'V, là người Nguyễn Tiến T nhờ cùng T đi lên Đ để lấy xe mô tô biển số 49D1 – 577.83 về lại huyện L rồi gửi xe trên ở nhà K'V; Nguyễn Thị Như Q, là người mà Nguyễn Tiến T nhờ giả làm bạn gái T, nói dối anh Nguyễn Hữu Nguyên S để bán cho anh S chiếc xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 49D1 – 577.83, quá trình điều tra xác định H, K'V, Q không biết số tài sản trên là tài sản do T phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Đối với tội “trộm cắp tài sản”, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến T 30 (ba mươi) tháng tù.

- Đối với tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến T 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Tiến T phải chấp hành là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2020.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sợi dây điện màu đỏ, dài 18cm, lõi đồng, hai đầu được tách phần nhựa; 01 (một) cò lê, dùng để mở biển số.

Hoàn trả cho bị cáo số tiền 20.600.000 đồng (*hai mươi triệu sáu trăm nghìn đồng*).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 4/12/2020 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đ;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Diệu Nga

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND T phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an T phố Đ;
- Chi cục Thi hành án T phố Đ;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diệu Nga

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND T phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an T phố Đ;
- Chi cục Thi hành án T phố Đ;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diệu Nga